

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Thành;**

Bà **Lê Minh Hiền**

Bà **Văn Thị Lệ Văn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Hoàng Thị Ngọc Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: **B**), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1970, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P và bà Trần Thị K; Có vợ là Đoàn Thị T, sinh năm 1972 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 20/11/2019: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Tường Linh**, Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Tường Linh, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: FTH 26.03 Khu đô thị Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- Bị hại:

1. Ông **Đoàn Văn N**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

2. Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- Người làm chứng: Bà **Ngô Thị Tô T**: Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H kết hôn với chị Đoàn Thị T năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng H sống chung với nhau tại nhà của H ở thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng tháng 7/2019, do vợ chồng có mâu thuẫn, chị T bỏ về ở nhà em trai (Đoàn Văn N) tại thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 14/9/2019, H đến nhà anh N phụ giúp gia đình chuẩn bị tiệc thôi nôi cho con anh N và uống rượu ở đó. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H nói chị T về nhà nhưng chị T không đồng ý nên giữa H, chị T và anh N xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau to tiếng tại phòng bếp. H ra phía sau nhà anh N lấy cây rựa chạy vào phòng bếp cầm hai tay chém vào vùng ngực phải của anh N, anh N đứng dậy bỏ chạy, H vung rựa chém tiếp một nhát vào vai phải của anh N. Chị T chạy đến can ngăn thì bị H cầm rựa chém từ trên xuống trúng đầu, chị T ngã xuống, H tiếp tục vung rựa chém xuống vùng đầu chị T, chị T giơ tay lên đỡ nên nhát chém làm đứt lìa 03 ngón tay và trúng vào vùng hàm dưới bên phải của chị T. Sau đó, H để lại cây rựa và bỏ chạy; Anh N và chị T được mọi người đưa đi cấp cứu đến ngày 27/9/2019 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận số 323/TgT-PY ngày 30/10/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị Đoàn Thị T hiện tại là 60%.

Tại Bản kết luận về thương tích số 321/TgT-PY ngày 30/10/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận anh Đoàn Văn N bị 02 sẹo (vùng ngực phải và mặt sau vai phải) có kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 9%.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSKH-P1 ngày 07/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với hành vi dùng rựa chém nhiều nhát vào vùng ngực, vai phải của anh N và vùng đầu, hàm dưới phải, bàn tay phải của chị T làm anh N bị thương tích 9%, chị T bị thương tích 60% với các tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bức tức vì anh N chửi bị cáo việc bị cáo chửi, đánh chị T nên bị cáo đã lấy rựa chém anh N. Khi chị T chạy đến để can ngăn thì bị cáo chém chị T đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Bị hại Đoàn Thị T và Đoàn Văn N trình bày: Chị T và bị cáo có mâu thuẫn với nhau về việc chị T không đồng ý cho bị cáo bán bò nên chị T bỏ về nhà anh N ở từ tháng 7/2019. Ngày 14/9/2019, anh N nhờ bị cáo đến nhà phụ giúp việc gia đình anh N. Sau khi đã ăn uống tại nhà anh N xong, anh N có to tiếng nói bị cáo về nhà trước, còn chị T sẽ về sau khi xong công việc nhà của anh N thì bị cáo lấy rựa chém anh N, sau đó chém chị T đúng như nội dung bản cáo trạng. Chị T, anh N đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh N không yêu

cầu bị cáo bồi thường và không nhận tiền bồi thường của bị cáo. Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị chi phí điều trị, tiền công người chăm sóc trong thời gian chị điều trị tại bệnh viện và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 81.628.000đ, bị cáo đã bồi thường cho chị 10.000.000đ, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị số tiền còn lại là 71.628.000đ.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo từ 12 đến 14 năm, công nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo với bị hại và xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo hoàn toàn đồng ý bồi thường cho chị T theo yêu cầu của chị T và tự nguyện bồi thường cho anh N 30.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo cho là: Bị cáo phạm tội do bức xúc về mâu thuẫn vợ chồng dồn nén nhiều lần muốn giải quyết nhưng chưa được. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi trong người có men rượu, trong tình trạng mất lý trí. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được bị hại xin giảm hình phạt. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được; Đã đủ cơ sở xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, ngày 14/9/2019, bị cáo đã dùng rựa (hung khí nguy hiểm) chém vào vùng ngực (vùng trọng yếu) và vai của anh N; Bị cáo còn chém vào vùng đầu, mặt (vùng trọng yếu) và tay của chị T làm cho anh N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 9%, chị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 60%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường cao độ tính mạng của người khác. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về

tội “Giết người” thuộc trường hợp “giết hai người trở lên” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, được bị hại xin giảm hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hậu quả chết người chưa xảy ra nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với chị T là phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ để công nhận. Anh N không yêu cầu và từ chối nhận bồi thường từ bị cáo nên không xét.

[5] Vật chứng vụ án: Cây rựa bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, n Khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Thanh H 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/11/2019);

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự,

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và chị Đoàn Thị T như sau:

Bị cáo phải bồi thường cho chị T 81.628.000đ (tám mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng), đã bồi thường được 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 71.628.000đ (bảy mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSKH-P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa ngày 21/4/2020 được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa, cán rựa có cuốn dây cao su màu đen.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.581.400đ (ba triệu năm trăm tám mươi một nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 61, Điều 62 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**